

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 08/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Trịnh Xuân Tháp

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T, sinh năm 1991; Tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Huỳnh Như B, sinh năm 1992 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 2081/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 13/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo tại ngoại có mặt.

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Bùi Dương T2, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Trần Văn T3, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1983. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Anh Nguyễn Tấn K1, sinh năm 1991. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Anh Trần Thiện T4, sinh năm 1983. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Chị Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1990. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Anh Nguyễn Văn K2, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Anh Trần Minh N, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Anh Lê Văn T5, sinh năm 1995. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 20/10/2019, Nguyễn Tiến T đến nhà anh Trần Thiện T4, sinh năm 1983 ngụ tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai ngồi nhậu cùng với Trần Minh N, Huỳnh Văn S (Tên thường gọi là C) ngụ tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và một số người khác. Trong lúc nhậu, T nghe anh S nói là ao nuôi tôm bị anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1981 ngụ ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai bỏ thuốc làm tôm chết, nghe vậy T bất bình nên đến nhà anh K để nói chuyện.

Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2019, T điều khiển xe mô tô chở Trần Minh N đến tìm K nhưng không gặp K ở nhà mà chỉ gặp vợ của K nên T và N quay lại nhà của anh Trần Thiện T4. Khoảng 15 phút sau trên đường đi sang nhà bạn anh Tiến nhậu tiếp, Tòng gặp và chở anh Nguyễn Văn K2 (tên thường gọi là L), sinh năm 1992 ngụ tại ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai đến nhà tìm anh K nhưng chỉ gặp cha ruột của anh K là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 nên T chở K đến nhà bạn anh T6 (Không rõ họ tên) để K ở lại nhậu. Đến 18 giờ 50 phút, T điều khiển xe mô tô một mình quay lại nhà anh K để hỏi anh K sao lại bỏ thuốc làm Tôm nhà anh S (C) chết. Lúc này có anh K, ông C, anh Bùi Dương T2, sinh năm 1995 (Em vợ của K) đang đứng ở trước nhà. Anh K trả lời không bỏ thuốc và nói T đến đây kiểm chuyện hả. Anh K và T2 lao vào dùng tay đánh vào đầu và mặt T nhưng được can ngăn, T bỏ chạy vào vườn tràm và gọi điện cho cha mình là ông Nguyễn Văn T1 báo tin mình bị đánh. Khoảng 05 phút sau, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Tấn K1, anh Lê Văn T5 cùng ngụ tại ấp 3, xã T, huyện V và một số người ở gần nhà T đến nơi xảy ra sự việc. T kể lại sự việc cho ông T1 nghe, ông T1 can ngăn rồi bảo Tg về nhà nhưng T không chịu, sau đó T chạy quay lại thì thấy anh K, T2 và ông C cũng chạy vào vườn tràm đuổi theo T. T tức giận do bị người nhà ông C đánh và thấy ông C cũng đang chạy theo nên T nhặt vỏ chai bia rồi đâm vào ngực ông C. Sau đó T và ông C ôm nhau ngã xuống đất vật lộn trong vườn tràm gây thương tích. Nhận được tin báo, Công an xã T có mặt tại hiện trường bắn chỉ thiên thì sự việc đánh nhau kết thúc. Ông C được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất cấp cứu. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội của

mình.

* Tang vật thu giữ: 01 viên gạch hai lỗ kích thước 18,3cm x 08 cm, bị vỡ một phần, trên viên gạch có dính máu; 01 đầu vỏ chai bia “Sài gòn đỏ” bị vỡ, kích thước 09cm, trên vỏ chai có dính máu.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1050/TgT.19 ngày 22/11/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo lồi lõm vùng mặt đuôi mày phải kích thước 6 x 0,1cm, ảnh hưởng thẩm mỹ. Thương tích do vật có cạnh sắc gây ra.

+ Một sẹo thẳng vùng má phải kích thước 1,7 x 0,1cm.

+ Một sẹo phẳng vùng bả vai kích thước 5,7 x 0,1cm.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Ba sẹo vùng giữa ngực kích thước 4 x 0,1cm; 8 x (0,1-0,5) cm còn đóng mảy một phần đầu dưới 4 x (0,05-0,1) cm. Thương tích do vật có cạnh sắc gây ra.

+ Một sẹo phẳng mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 2 x (0,1-0,3) cm. Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh tác động gây ra.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể so thương tích gây nên hiện tại là 21% (Hai mươi một phần trăm).

3. Kết luận khác: Không.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1080/TgT.2019 ngày 25/11/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Tiến T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cằm kích thước 1,5 x 0,3 cm, sẹo đôi màu, xấu về thẩm mỹ. Tỷ lệ 06%.

- Sẹo mặt trong gò phải kích thước 01 x 0,3 cm. Tỷ lệ 01%.

- Sẹo 1/3 dưới cẳng chân trái kích thước 01 x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Thương tích vùng cằm và cẳng chân trái do vật tày; thương tích gò phải do vật sắc.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tiến T đã tự nguyện bồi thường 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) cho bị hại. Ông Nguyễn Văn C có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Nguyễn Tiến T.

Đối với Nguyễn Duy K và Bùi Dương T2 dùng tay, chân đánh gây thương tích cho Nguyễn Tiến T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” đối với Nguyễn Duy K và Bùi Dương T2 theo đúng quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSVC ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định

truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch hai lỗ kích thước 18,3cm x 08 cm, bị vỡ một phần, trên viên gạch có dính máu; 01 đầu vỏ chai bia “Sài gòn đỏ” bị vỡ, kích thước 09cm, trên vỏ chai có dính máu; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Tiến T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Sau khi nghe anh Huỳnh Văn S (Tên thường gọi C) nói là ao nuôi tôm bị anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1981 ngụ ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai bỏ thuốc làm tôm chết. Do bất bình nên khoảng 18 giờ 50 phút, bị cáo T điều khiển xe mô tô đến nhà anh K để hỏi anh K sao lại bỏ thuốc làm Tôm nhà anh S (C) chết. Lúc này có anh K, ông C, anh Bùi Dương T2 đang đứng ở trước nhà. Anh K trả lời không bỏ thuốc và nói bị cáo đến đây kiểm chuyện hả. Anh K và anh T2 lao vào dùng tay đánh vào đầu và mặt bị cáo nhưng được can ngăn. Bị cáo T bỏ chạy vào vườn tràm và gọi điện cho cha mình là ông Nguyễn Văn T1 báo tin mình bị đánh. Khoảng 05 phút sau, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Tấn K1, anh Lê Văn T5 cùng ngụ tại ấp 3, xã T, huyện V và một số người ở gần nhà bị cáo T đến nơi xảy ra sự việc. Bị cáo T kể lại sự việc cho ông T1 nghe, ông T1 can ngăn rồi bảo bị cáo T về nhà nhưng bị cáo không chịu, sau đó bị cáo T chạy quay lại thì thấy anh K, T2 và ông C cũng chạy vào vườn tràm đuổi theo bị cáo. Do tức giận bị người nhà ông C đánh và thấy ông C cũng đang chạy đuổi theo nên bị cáo nhặt vỏ chai bia rồi đâm vào ngực ông C. Bị cáo T và ông C ôm nhau ngã xuống đất vật lộn trong vườn tràm gây thương tích. Ông C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%, thương tích do vật có cạnh sắc nhọn.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và viện dẫn.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức

khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tòng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Phạm tội lần đầu; bị cáo đã chủ động bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo được tại ngoại, bị cáo không vi phạm pháp luật, tích cực cùng gia đình chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để chính quyền địa phương quản lý, giám sát đối với bị cáo, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch hai lỗ kích thước 18,3cm x 08 cm, bị vỡ một phần, trên viên gạch có dính máu; 01 đầu vỏ chai bia “Sài gòn đỏ” bị vỡ, kích thước 09cm, trên vỏ chai có dính máu.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch hai lỗ kích thước 18,3cm x 08 cm, bị vỡ một phần, trên viên gạch có dính máu; 01 đầu vỏ chai bia “Sài gòn đỏ” bị vỡ, kích thước 09cm, trên vỏ chai có dính máu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm